**TUẦN 27 Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ đội**

**Tiết 3 TOÁN**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II- MÔN TOÁN- LỚP 4**

**Năm học: 2023-2024**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)**

**Khoanh vào chữ cái viết** **trước câu trả lời đúng và viết tiếp vào chỗ chấm theo yêu cầu:**

**Câu 1**. Kết quả của phép tính 5800 : 10 là

|  |  |
| --- | --- |
| A. 58 | B. 580 |
| C. 5 800 | D. 58 000 |

**Câu 2**. Cho bảng số liệu học sinh tham gia câu lạc bộ Toán của các lớp khối 4.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | 4A | 4B | 4C | 4D |
| Số học sinh tham gia câu lạc bộ Toán | 12 | 13 | 7 | 5 |

1. Số học sinh tham gia câu lạc bộ Toán của lớp 4A là……
2. Lớp có nhiều học sinh tham gia câu lạc bộ Toán nhất là: ……..
3. Xếp tên các lớp có số học sinh tham gia câu lạc bộ Toán theo thứ tự tăng dần là: ……………………………………………………………………

**Câu 3**. Bạn Mai chia đều 35 chiếc bút chì màu vào 7 ống bút. Hỏi nếu cô giáo nhờ Mai cắm 60 chiếc bút chì màu cùng loại vào các ống như vậy thì sẽ cắm được mấy ống bút?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 5 | B. 10 | C. 12 | D. 300 |

**Câu 4. Điền Đ (đúng) hoặc S (sai):**

A

B

C

D

|  |  |
| --- | --- |
| a, AB = BC = CD = DA |  |
| b, AB song song với BC |  |
| c, AD song song với BC |  |
| d, AC vuông góc với BD |  |

**Câu 5**. Giá trị của biểu thức **1 062 + a x b** với **a = 2 156 và b = 23** là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 3 218 | B. 74 014 | C. 49 588 | D. 50 650 |

**Câu 6**.

a, 25m2 = …cm2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 250 | B. 2 500 | C. 25 000 | D. 250 000 |

b, Chiến thắng Điện Biên Phủ vào năm 1954, năm đó thuộc thế kỉ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. XXI | B. XX | C. XIX | D. XVIII |

**II. PHẦN TỰ LUẬN** **(4 điểm)**

**Câu 7**. Đặt tính rồi tính:

|  |  |
| --- | --- |
| 4623 x 37 | 48682 : 47 |

**Câu 8**. Trường Tiểu học Ngọc Xuyên phát động phong trào quyên góp “Những đồng tiền nhỏ vì nghĩa tình lớn” để giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Khối lớp 4 ủng hộ được 5 368 000 đồng, khối lớp 5 ủng hộ ít hơn khối lớp 4 là 1 200 000 đồng. Hỏi trung bình mỗi khối lớp ủng hộ được bao nhiêu tiền?

**Câu 9**. Trong tiết Mĩ thuật, cô giáo hướng dẫn vẽ và tô màu ngôi sao 5 cánh trên lá cờ Tổ quốc Việt Nam. Sau khi vẽ xong, Nam đã tô màu được 2 cánh của ngôi sao. Hãy viết phân số chỉ phần ngôi sao Nam chưa tô màu? Em hãy giải thích về phân số đó.

**Câu 10.** Tính bằng cách thuận tiện:

215 x 42 + 59 x 215 - 215

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **PHẦN TRẮC NGHIỆM** | | **6 điểm** |
| **Câu 1**. | B. 580 | 1 điểm |
| **Câu 2**. | a, 12 b, 4B  c, 4D, 4C, 4A, 4B | 1 điểm  0,5  (mỗi ý 0,25)  0,5 |
| **Câu 3**. | C. 12 | 1 điểm |
| **Câu 4**. | Đ-S-Đ-Đ | 1 điểm  (mỗi ý 0,25) |
| **Câu 5**. | D. 50 650 | 1 điểm |
| **Câu 6**. | a) D. 250 000 b) B. XX | 1 điểm  (mỗi ý 0,5đ) |
| **PHẦN TỰ LUẬN** | | **4 điểm** |
| **Câu 7**. | |  |  | | --- | --- | | 4623 x 37 = 171 051 | 48682 : 47 = 1035 (dư 37) | | 1 điểm  (mỗi ý 0,5) |
| **Câu 8.** | Bài giải  Khối lớp 5 ủng hộ số tiền là:  5 368 000 – 1 200 000 = 4 168 000 (đồng)  Trung bình mỗi khối lớp ủng hộ số tiền là:  (5 368 000 + 4 168 000) : 2 = 4 768 000 (đồng)  Đáp số: 4 768 000 đồng | 1 điểm  (0,25đ)  (0,5đ)  (0,25đ) |
| **Câu 9.** | Phân số chỉ phần ngôi sao Nam chưa tô màu là  . Mẫu số 5 chỉ 5 cánh bằng nhau của ngôi sao, tử số 3 chỉ số cánh chưa tô màu. | 1 điểm  (mỗi ý 0,5) |
| **Câu 10.** | 215 x 42 + 59 x 215 – 215  = 215 x (42 + 59 – 1)  = 215 x 100 = 21 500 | 1 điểm  (0,5đ)  (0,5đ) |

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ II (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.

- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.

- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **-** Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - HS thi đua nhau kể. | |
| **2. Khám phá. (30’)**  **a. Mục tiêu**: - Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.  - Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.  - Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.  - Viết đúng bài chính tả khoảng 80-90 chữ theo hình thức nghe viết hoặc nhớ viết, tốc độ khoảng 80 -90 chữ trong 15 phút. Viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm vần dễ sai.  **b. Cách tiến hành**: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1    - YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 5 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 5 bài đọc đó và trả lời câu hỏi của bài.  ? Việc làm nào của Hải Thượng Lãn Ông đúng với câu: Thầy thuốc như mẹ hiền?  ? Vì sao vệt phấn trên mặt bàn được xóa đi?  ?Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện  giống như ông bụt trong thế giới cổ tích?  ?Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây?  ? Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?  - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - GV NX, tuyên dương HS. | | - 1HS đọc yêu cầu bài  - 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.  - HS trả lời  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung |
| **2.2 Hoạt động 2: Nghe – viết: Cảm xúc Trường Sa**  **-** Gọi HS đọc 4 khổ thơ đầu bài Cảm xúc Trường Sa  - Gv hướng dẫn HD đọc bài thơ  - GV gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết bài  - GV đọc cho HS viết  - GV đọc soát lỗi  - Thu 5-7 vở nhận xét. | | - 1-2 HS đọc bài  - HS đọc bài thơ  - HS nhắc lại tư thế ngồi viết  - HS viết  - Soát lỗi chính tả  - Lắng nghe |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 57: Quy đồng mẫu số các phân số (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu được thế nào là quy đồng mẫu số hai phân số và biết cách quy đồng mẫu số các phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Vận dụng thực hành giải các bài tập bài toán liên quan quy đồng mẫu số của các phân số.

**2. Năng lực**

Qua hoạt động khám phá vận dụng thực hành giải các bài tập bài toán liên quan đến quy đồng mẫu số các phân số học sinh được phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để Khởi động, kết nối bài học.  + Câu 1: Rút gọn phân số sau:  + Câu 2: Rút gọn phân số sau:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:    - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (15’)**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu được thế nào là quy đồng mẫu số hai phân số và biết cách quy đồng mẫu số các phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).  - Vận dụng thực hành giải các bài tập bài toán liên quan quy đồng mẫu số của các phân số.  **b. Cách tiến hành:** | |
| a) GV hướng dẫn: Từ tình huống khám phá, quan sát hai phân số chỉ số phần bánh của Việt và Mai là 1/4 và 3/8, dẫn đến yêu cầu của Nam: Tìm một phân số bằng phân số 1/4 và có cùng mẫu số với 3/8. Từ đó, học sinh hiểu được: “Quy đồng mẫu số của hai phân số 1/4 và 3/8 là tìm được phân số bằng 1/4 và có cùng mẫu số với 3/8 mẫu số là 8.  b) Hướng dẫn học sinh cách quy đồng mẫu số hai phân số và  GV nêu chốt lại cách trình bày bài làm. Chẳng hạn, khi quy đồng mẫu số của hai phân số 3/4 và 5/12 ta chỉ cần viết:  Bài 1. Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân)  - GV cho học sinh thực hiện quy đồng mẫu số và trình bày theo mẫu.  - GV mời HS trình bày.  - Mời các bạn khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 2: Tìm hai phân số lần lượt bằng ,  và có mẫu số chung là 12 (Làm việc nhóm đôi)  - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?  - GV hướng dẫn học sinh có thể nêu thành dạng toán tìm số thích hợp để thực hiện.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại : Quy đồng mẫu số của hai phân số 1/4 và 3/8 là tìm được phân số bằng 1/4 và có cùng mẫu số với 3/8 mẫu số là 8.  - HS quy đồng mẫu số  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:  a,  b,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu: Tìm được một phân số bằng 2/3 và có mẫu số là 12, một phân số bằng 3/4 và có mẫu số là 12.  - HS đổi vở soát nhận xét:  ,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinnh quy đồng mẫu số các phân số.  - Ví dụ: Cho 4 phân số bất kì và yêu cầu 4 HS thực hiện quy đồng chúng cùng mẫu số. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ II (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.

- Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **-** Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - HS thi đua nhau kể. | |
| **3. Luyện tập. (30’)**  **a. Mục tiêu:**  + Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn.  + Tìm được trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn.  + Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **3.1. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 3  - Xác nhận được chủ ngữ, vị ngữ trong đoạn văn.  - GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm  - HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | | - HS đọc bài  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm làm bài  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Chủ ngữ | Vị ngữ | | 1 | Mùa xuân | trở về. | | 2 | Nước biển | ấm hẳn lên. | | 3 | Những con sóng | không còn ầm ào nữa. | | 4 | Đại dương | Khe khẽ hát những lời ca êm đềm. | | 5 | Đàn cá hồi | bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ…… | | 6 | “Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng | là thượng nguồn của dòng sông. |   - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **3.2. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HD có thể bằng gạch chân  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 4  - Xác nhận được trạng ngữ trong đoạn văn.  - GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm  - HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | | - HS đọc bài  - HS trả lời  - HS thảo luận và làm bài  - HS làm bài bảng phụ 2 câu.  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp.  - HS đổi chéo bài bạn kiểm tra  Trạng ngữ:  + Câu a: Mùa đông; Khi đi chợ; Mỗi khi ăn cơm.  + Câu b: Một giờ sau cơn dông; Mùa hè; Quanh các luống kim hương.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **3.3. Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của mỗi câu.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS có thể viết về 1 nhân vật nào đó mà mình yêu thích.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và làm bài tập 5  - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm  - HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, góp ý bài HS | | - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời  - HS làm bài của mình.  - HS chia sẻ bài của mình trước lớp  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ II (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.

- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.

- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để Khởi động, kết nối bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để Khởi động, kết nối vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá. (15’)**  **a. Mục tiêu:**  + Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.  + Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu họặc chỗ ngắt nhịp thơ.  + Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **2.1 Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 80 chữ trong một bài thơ đã học và tra lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi    ?Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ?  ? Tác giả bài thơ muốn nhắn nhủ em điều gì?  ? Những xâu thơ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ khi đc gặp Bác Hồ?  ? Bài thơ giúp em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính ở biển đảo?  - GV nhận xét- tuyên dương HS | | - HS đọc yêu cầu  - 3-4 HS thực thực hiện yêu cầu và TLCH  - HS trả lời theo ý hiểu. |
| **3. Luyện tập. (15’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  b**. Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2. Đọc bài Trứng bọ ngựa nở và trả lời câu hỏi.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV mời HS đọc bài cá nhân  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi  ? Đoạn mở đầu giới thiệu sự việc gì?  ? Các chú bọ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảnh khắc?  ? Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao?  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bài  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS trả lời  - HS đọc và làm việc  - Đoạn mở đầu giới thiệu một sự việc đặc biệt: trứng bọ ngựa nở. Sự việc diễn ra trên cành chanh, sau cơn mưa.  + Trong quá trình lách mình: Bé tí ti như con muỗi, màu xanh cốm……  + Khi vừa ra khỏi ổ trứng: Ccá chú treo lơ lửng trên một sợi tơ……  + Lúc “đổ bộ….: Chúng “nhảy dù” trúng  một quả chanh non……  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Tiết 5 LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 22: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước,**

**cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...)

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác, chủ động thực hiện các yêu cầu học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong việc tìm hiểu về điểm nổi bật của phong trào yêu nước ở Tây Nguyên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Lòng tự hào về vùng đất Tây Nguyên, có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử mà cha ông để lại.

- Phẩm chất nhân ái: HS có tinh thần đoàn kết, yêu thương các dân tộc cùng chung sống trên đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Khởi động, kết nối (3-5’), giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức trò chơi cho lớp ôn bài.  + Câu 1: Mô tả một số nét chính về nhà ở và nhà sinh hoạt cộng đồng các dân tộc vùng Tây Nguyên.  + Câu 2: Quan sát hình ảnh, so sánh điểm giống và khác nhau về trang phục của đồng bào dân tộc Ba Na ở Tây Nguyên với dân tộc Tày ở vùng Tây Bắc.  + Câu 3: Kể về một lễ hội của đồng bào các dân tộc vùng Tây Nguyên mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: Hộp quà bí mật để ôn bài.  - Cả lớp tham gia trò chơi  Đồng bào Tây Nguyên thường ở nhà sàn. Mỗi buôn làng có một ngôi nhà chung được xây dựng ở trung tâm là không gian sinh hoạt chung của cộng đồng. (nhà rông, nhà dài).   |  |  | | --- | --- | | Trang phục của dân tộc Ba Na | Trang phục của dân tộc Tày | | -Giản dị.  -Nam mặc quần dài, rộng. Áo ngắn 5 thân, cổ đứng.  - Nữ là chiếc áo cánh, áo dài 5 thân, quần váy, có thắt lưng, khăn đội đầu.  Màu sắc: đen và xanh đen. | -Màu sắc sặc sở, có nhiều họa tiết.  - Nam đóng khố, mặc áo chui đầu hoặc áo choàng quấn hoặc ở trần. phụ nữ mặc áo chui đầu, váy tấm.,..  Kết hợp 2 màu chủ đạo là đỏ, đen. |   HS kể một trong các lễ hội sau: Lễ hội đua voi, Lễ tạ ơn cha mẹ, Lễ hội Cồng chiêng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**: (15’)  **a. Mục tiêu**:  + Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên  + Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **b. Cách tiến hành**: | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào vùng Tây Nguyên (làm việc cung cả lớp)**  -GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 7,8 SGK/ 95 và cho biết:  H: Phong trào yêu nước và cách mạng của của đồng bào vùng Tây Nguyên có điểm gì nổi bật?  - GV nhận xét, tuyên dương.  H: Kể lại một số câu chuyện lịch sử về truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  - Theo dõi hỗ trợ cho HS  - Mời đại diện nhóm kể trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. Giới thiệu thêm một số anh hùng khác. | | - HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trả lời.  Tây Nguyên là vùng đất giàu truyền thống yêu nước. Các phong trào đấu tranh yêu nước nổ ra sớm, tập hợp được đông đảo đồng bào các dân tộc ở vùng Tây Nguyên tham gia.  -HS nhận xét  -Nhóm đôi thảo luận tìm câu chuyện và kể trong nhóm.  - Đại diện nhóm kể, có thể kể về anh hùng: Nơ Trang Long, anh hùng Núp, Đinh Môn,...  - HS nhận xét bạn kể  - Lắng nghe. |
| **3. Luyện tập (15’)**  **a. Mục tiêu**:  + Biết được một số hoạt động thể hiện tinh thần yêu nước của anh hùng Nơ Trang Long và anh hùng Đinh Núp.  **b. Cách tiến hành**: | | |
| **Bài tập 2:** Tinh thần yêu nước của đồng bào Tây Nguyên được thể hiện qua những hành động nào của các nhân vật Lịch sử N’ Trang Long và Đinh Núp?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS tự tìm hiểu và trả lời trước lớp.  - Gợi ý: HS chỉ ra những hoạt động thể hiện tinh thần yêu nước của anh hùng N’ Trang Long và Đinh Núp.  - GV mời HS trình bày bài làm trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương, kết luận:  Anh hùng N’ Trang Long lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp kéo dài 24 năm (1911 – 1935), đã thu hút đông đảo đồng bào dân tộc ở Tây Nguyên tham gia. Cuộc khởi nghĩa lan rộng, gây nhiều khó khăn cho việc chiếm đóng của thực dân Pháp ở Tây Nguyên.  Anh hùng Đinh Núp: Năm 1935 một lần quân Pháp kéo về làng bắt phu, dân làng lánh hết vào rừng chỉ còn một mình anh ở lại. Đinh Núp dùng nỏ phục kích bắn lính pháp chảy máu để chứng minh cho dân làng rằng lính Pháp cũng là người và có thể chống lại được. Ông đã lãnh đạo buôn làng đứng lên chống giặc, lập nhiều chiến công.  Tinh thần yêu nước của 2 anh hùng dân tộc N’ Trang Long, Đinh Núp cũng chính là tinh thần yêu nước của đồng bào dân tộc Tây Nguyên nói chung.  Giáo dục HS lòng tự hào và noi gương tinh thần yêu nước của các anh hùng dân tộc. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS tìm hiểu ở phần thông tin, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.    - HS lần lượt trình bày.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, học tập. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| -Tổ chức cho HS thi kể một câu chuyện Lịch sử khác về truyền thống yêu nước và Cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà kể các tấm gương về anh hùng yêu nước cho người thân nghe. | - HS xung phong kể  - HS lắng nghe, thực hiện. | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiết 6 ĐẠO ĐỨC**

**Ôn tập giữa học kì II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố lại những kiến thức đã học về các nội dung: Bảo vệ của công (tiết 2, 3); Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè; Duy trì quan hệ bạn bè.

**-** Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và biết thiết lập, duy trì mối quan hệ bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện sự quý trọng bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, đoàn kết, chia sẻ với bạn bè

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Khởi động, kết nối (3-5’), giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Tình bạn diệu kì?” để Khởi động, kết nối bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp đều bài hát.  - HS chia sẻ về những người bạn thân thiết  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành** **(15’)**  **a. Mục tiêu**:  + Củng cố lại những kiến thức đã học về các nội dung: Bảo vệ của công (tiết 2, 3); Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè; Duy trì quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**: | | |
| - Tổ chức cho HS tham gia chơi **Rung chuông vàng.**  + GV phổ biến luật chơi, cho chơi thử.  + GV chiếu trên màn hình những câu hỏi dạng nhiều đáp án củng cố nội dung các bài đã học, các tình huống đạo đức có liên quan, yêu cầu HS đọc câu hỏi rồi ghi đáp án ra bảng con. Hết thời gian quy định, ai đúng sẽ rung bảng.  \*Câu hỏi tham khảo xoay quanh các ý:  - Nêu một số biểu hiện của việc bảo vệ của công.  - Bảo vệ của công có ích lợi gì?  - Vì sao cần bảo vệ của công?  - Vì sao cần thiết lập quan hệ bạn bè?  - Nêu các cách thiết lập quan hệ bạn bè.  - Vì sao cần giữ gìn tình bạn?....  + Tổ chức cho HS chơi.  \*Giáo viên nhận xét, kết luận, công bố người thắng cuộc | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: cùng đọc thầm bài thơ “Tiếng chổi tre” và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết của mình  + là bảo vệ tài sản chung của cộng đồng. + Để phát triển kinh tế của đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.  + Thiết lập quan hệ bạn bè sẽ giúp chúng ta có những người bạn chia sẻ vui buồn trong cuộc sống,…  + …  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **\* Xử lí tình huống**  - GV chiếu yêu cầu đầu bài.  - Gọi HS đọc tình huống của bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.  a.Quân rất thích chơi cờ vua. Thấy vậy, mẹ Quân nói: “Con trai cô Lan cũng thích chơi cờ vua. Để mẹ dẫn con qua chơi với bạn bạn ấy nhé!” Quân phân vân vì chưa quen bạn ấy. em sẽ khuyên Quân điều gì?  b. Hôm nay Nam đi học muộn và đã gặp Linh bạn của Nam trực sao đỏ, Nam nói với Linh “Tớ đi muộn một chút thôi, cậu đừng ghi tên tớ vào sổ được không? Mình là bạn bè mà.”  - GV yêu cầu các nhóm lên đóng vai theo tình huống.  - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các nhóm có cách xử lý và đóng vai hay.  Kết luận: Trong cuộc sống ai cũng cũng cần có những người bạn tốt để cùng trò chuyện, sẻ chia, giúp nhân lên miềm vui và làm với đi những nỗi buồn trong cuộc sống. Để có được những người bạn như vậy chúng ta cần phải thiết lập và duy trì những mối quan hệ đó,  - GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các hành vi việc làm thiết lập và duy trì mối quan hệ bạn bè.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS phát biểu:  a. Quân nên đồng ý với đề nghị của mẹ để vừa có thêm một người bạn mưới cùng sở thích, vùa đucơc thường xuyên chơi cờ vua cùng bạn.  b. Bạn Nam không nên đưa ra đề nghị như vậy đối với bạn Linh vì sẽ khiến Linh khó xử. Hơn nữa, bao che cho lỗi sai của bạn không phải là việc làm phù hợp để duy trì tình bạn.    - Đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| - Yêu cầu HS hát, đọc thơ hoặc kể chuyện về nội dung ca ngợi về tình bạn.  - Kể về tình bạn đẹp ở lớp mà em ấn tượng nhất.  \*Giáo viên nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu, trình bày trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thỏ nhảy”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Học BT bổ trợ với bóng  - Bài tập tại chỗ hai tay chuyền bóng cho nhau trên cao ngang đầu    - Tại chỗ nhồi bóng bằng hai tay liên tục    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua vật cản tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 57: Luyện tập (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vận dụng thực hiện cách quy đồng mẫu số vào các bài tập cụ thể.

- Củng cố cách quy đồng mẫu số của hai phân số.

- Bổ sung dạng bài rút gọn rồi quy đồng mẫu số của hai phân số

- Bổ sung dạng bài quy đồng mẫu số của nhiều phân số (ba phân số)

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức hát một bài để Khởi động, kết nối bài học.  - GV tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (30’)**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng thực hiện cách quy đồng mẫu số vào các bài tập cụ thể.  - Củng cố cách quy đồng mẫu số của hai phân số.  **b. Cách tiến hành:** | |
| Bài 1. Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân)  - GV cho HS thực hiện quy đồng mẫu số và trình bày theo mẫu.  - GV yêu cầu HS nêu kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?  - GV hướng dẫn học sinh rút gọn phân số trước rồi thực hiện quy đồng mẫu số sau theo mẫu.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện quy đồng mẫu số của nhiều phân số theo mẫu.  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Lưu ý:  + GV có thể cho các phân số khác sách giáo khoa để học sinh thực hiện.  + Tùy điều kiện của lớp, giáo viên có thể cho học sinh quy đồng mẫu số của 4 phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu còn lại).  Bài 4. Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc cá nhân)    - GV mời 1 HS nêu cách làm  - Cả lớp làm bài vào vở  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu cách làm (Tương tự như bài 1 phần Hoạt động)  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các số còn lại:  a,  b,  c,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS trả lời: Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Chọn trong các phân số đã cho ở bốn phương án phân số nào có mẫu số là 72 và bằng phân số .  - Kết quả đúng là C. . |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinnh thực hiện quy đồng mẫu số.  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em nêu nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ II (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.

- Viết được đoạn văn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để Khởi động, kết nối bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để Khởi động, kết nối (3-5’) vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **3. Luyện tập (30’)**  **a. Mục tiêu:** - Tìm được câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.  - Viết được đoạn văn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.  **b. Cách tiến hành** | | |
| **Bài tập 3: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  ? Bìa yêu cầu gì?  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS nêu kết quả của mình  - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào vở.  - Đoạn a: Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ.  - Đoạn b: Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt.  - Đoạn c: Suau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 4: Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi  ? Câu chủ đề thường ở vị trí nào trong đoạn văn?  - GV cho HS quan sát tranh    ? Bức tranh vẽ gì?  ? Con kiến nào đang làm việc?  - GV nói thêm: Bức trang đồng thời gợi ý các em sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết về đàn kiến chăm chỉ.  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở cá nhân  - GV mời HS chia sẻ đoạn văn mình đã viết trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS trả lời  + HS trả lời.  - Thường ở đầu đoạn hoặc cuối đoạn.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi gợi ý  - Đàn kiến tha mồi về hang khi mặt trời  sắp lặn  - Con kiến nào cũng đang làm việc.  - HS lắng nghe  - HS viết bài và vở  - HS chú ý lắng nghe  - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số đoạn văn và yêu cầu HS bốc thăm và nêu tên chủ đề của đoạn văn đó  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm ra những chủ đề hay cho các đoạn văn có trong hộp n. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ II (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được vấn đề gợi ra từ văn bản có nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng.

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm cmar xúc của mình về một người thân trong gia đình.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV cho HS nghe nhạc bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.  <https://youtu.be/h1IGAB0ultE>  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào bài hát để Khởi động, kết nối vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.**  **a. Mục tiêu:**  + Nêu được vấn đề gợi ra từ văn bản có nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng.  +Viết được đoạn văn nêu tình cảm cmar xúc của mình về một người thân trong gia đình.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1. Dựa vào khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài Mẹ vắng nhà ngày bão của tác giả Đặng Hiển, cho biết các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ trở về.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1  - GV yêu cầu HS đọc hai khổ thơ  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi    - GV cho HS thảo luận nhóm 4  ? Bức tranh vẽ gì?  ? Khổ thơ đầu nói lên điều gì?  ? Khổ thơ cuối nói cho em biết điều gì xảy ra khi mẹ về?  ? Hãy nêu cảm xúc của người con khi mẹ vắng nhà và khi mẹ về sau cơn bão?  - GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến của mình.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe.  - HS đọc 2 khổ thơ  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm 4 và TLCH  + Vẽ cảnh cơn bão và cnahr mẹ về sau cơn bão.  + Khổ thơ đầu nói lên sự lo lắng cho người mẹ khi đi về có cơn bão chặn lối.  + Khổ thơ cuối nói lên sự vui mừng, niềm hân hoan khi mẹ về sau cơn bão.  + HS nêu theo ý hiểu của mình.  - HS chia sẻ ý kiến của mình.  - HS nhận xét, bổ sung |
| **Bài tập 2: Hai dòng thơ “Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà.” Gợi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cảm nhận nào trong 3 thẻ chữ hoặc nêu ý kiến của em.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.    - GV mời HS đọc 3 cảm nhận  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV cho HS chia sẻ ý kiến của mình  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc 3 cảm nhận trong SHS.  - HS chia sẻ ý kiến trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung với bạn  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Viết 5 – 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em .**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS viết bài theo gợi ý  + Người thân mà em nói tới là ai?  + Tình cảm, cảm xúc của em đối với người đó được bộc lộ như thế nào?  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết.  - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV thu vở nhận xét một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS đọc lại gợi ý trên bảng.  - HS viết bài vào vở.  - HS chia sẻ bài trước lớp  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Tiết 5 KHOA HỌC**

**Bài 53: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (t3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được cách phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Biết xây dựng được một bữa ăn hợp lí cho sức khỏe.

- Rèn luyện kĩ năng xây dựng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Khởi động, kết nối, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái táo” để Khởi động, kết nối bài học.  - Gv mời 1HS lên điều hành trò chơi. Bạn đó sẽ nêu cách chơi và luật chơi: Cả lớp quan sát trên màn chiếu có 1 cây táo, trên cây có 1 số quả táo đã ghi các số từ 1 đến 4. Nhiệm vụ của các bạn sẽ chọn và hái 1 trong 4 quả táo  mà mình thích. Rồi trả lời câu hỏi ghi trong quả táo...  + Quả táo 1: Hãy nêu nguyên nhân dẫn đến bệnh liên quan đến bệnh béo phì?  + Quả táo 2: Nêu dấu hiệu của bệnh thiếu máu, thiếu sắt?  + Quả táo 3: Nêu một số việc làm để phòng tránh bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu, thiếu sắt?.  + Quả táo 4: Bạn hãy bắt nhịp cho cả lớp hát và vận động hát theo bài “Ai muốn khỏe đẹp thì phải tập thể thao”?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi.  + Do ăn chế độ ăn chưa hợp lí, thừa về lượng, chất dinh dưỡng chưa đảm bảo, thời gian ăn uống chưa khoa học, ít vận động...  + Người bị bệnh thiếu máu thiếu sắt thường mệt mỏi, da xanh,... do cơ thể bị thiếu sắt cho quá trình tạo máu.  + Ăn đa dạng, ăn đủ nhóm chất dinh dưỡng. Đảm bảo chế độ ăn...  + Cả lớp hát và vận động theo bài hát    - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động**(30’)  **a. Mục tiêu**:  + Biết được cách phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng.  + Biết xây dựng được một bữa ăn hợp lí cho sức khỏe.  + Rèn luyện kĩ năng xây dựng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực sáng tạo.  **b. Cách tiến hành**: | | |
| **Hoạt động 3:**  **a) Thực hành phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu SGK: Cho biết việc làm trong các hình dưới đây giúp phòng tránh được những bệnh gì? Giải thích vì sao?  - Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời một số HS bổ sung  - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung, nhắc nhở HS về nhà thực hiện một số hoạt động phù hợp | | - HS đọc  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  + Việc làm ở hình 8: Ăn đủ chất dinh dưỡng giúp phòng bệnh suy dinh dưỡng thấp còi hoặc thiếu máu thiếu sắt...  + Việc làm ở hình 9, 10: Vận động cơ thể giúp phòng bệnh béo phì...  + Việc làm ở hình 11: bạn theo dõi chiều cao, cân nặng thường xuyên giúp ngăn ngừa bệnh béo phì, suy dinh dưỡng thấp còi...  - HS bổ sung theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **b) Xây dựng bữa ăn hợp lí (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài: Dựa vào bảng “thực đơn” gợi ý, hãy xây dựng một bữa ăn có lợi cho sức khỏe,, phòng tránh một trong các bệnh: suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt, thừa cân béo phì.  - Mời các nhóm thảo luận và xây dựng một bữa ăn hợp lí  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận bữa ăn mà nhóm mình đã lên theo nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Cả lớp lắng nghe |
| - GV mời HS thực hiện một số việc để phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV cho HS nêu một số đề xuất và vận động người thân cùng thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS chia sẻ  - Lớp chia thành nhóm 2, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + Cần ăn uống hợp lí, đa dạng thức ăn trong các bữa ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm...  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  + Giảm ăn các loại thức ăn chiên, rán... và vận động người thân thực hiện...  - Cả lớp lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những việc phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng đời sống hằng ngày. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiết 6 TOÁN (BS)**

**Rút gọn phân số ( tiếp).**

**Quy đồng mẫu số các phân số. so sánh phân số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Rút gọn phân số tối giản

+ Ôn tập về Quy đồng mẫu số các phân số

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở luyện tập Toán; máy soi.

**2. Học sinh:** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  Tạo hứng thú cho hs  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Rút gọn phân số tối giản  + Ôn tập về Quy đồng mẫu số các phân số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành. (30’)**  **a. Mục tiêu:**  + Rút gọn phân số tối giản  + Ôn tập về Quy đồng mẫu số các phân số  **b. Cách tiến hành** |  |
| **\* Bài 1:** Rút gọn phân số  - Cho Hs đọc yêu cầu bài tập.  - Cho HS quan sát  ………….. …………..  ………….. …………..  …………..  - GV cho học sinh lên thực hiện.  - GV hỏi Hs về cách thực hiện rút gọn phân số.  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  🡺 Gv chốt về cách thực hiện rút gọn phân số về phân số tối giản. Lưu ý cho HS ở cách trình bày. | - Học sinh trả lời:  ;  ;  ;  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.**  - Cho HS đọc yêu cầu bài tập.  - Tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn. GV nêu luật chơi cách chơi.  - Tổ chức giơ thẻ đáp án.    - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  🡺 Gv chốt cách rút gọn phân số tối giản kết quả rút gọn với tử số là 1 | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a- C  b- B  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)**  **Mẫu: và . Ta có :**  và . Ta có………………………..  và . Ta có:……………………….  và . Ta có …………………………  GV gọi HS nhắc lại quy tắc quy đồng mẫu số các phân số.  - GV gọi 3HS lên bảng thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  🡺 Gv chốt cách giải toán lời văn có phép tính nhân với số có một chữ số. Lưu ý HS cách tính nhẩm. | -Hs đọc và phân tích đề bài.  và . Ta có  và . Ta có:  và . Ta có  -HS giải thích cách thực hiện |
| **\* Bài 4: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.**  - GV gọi 1 hs nêu  a) Phân số bằng và có mẫu số bằng 12 là:  b) Phân số bằng và có mẫu số bằng 15 là:  c) Phân số bằng và có mẫu số bằng 96 là:  - Gọi Hs nêu lại cách tìm phân số bằng nhau  - Goi Hs lên bảng làm bài, lớp làm vở.  - Chiếu máy soi 1 số bài làm trình bày sạch đẹp.  - GV nhận xét, chốt kết quả:  🡺 Gv chốt cách tìm phân số bằng nhau khi biết được mẫu số. | Hs đọc đề phân tích bài toán.  a) Phân số bằng và có mẫu số bằng 12 là:  b) Phân số bằng và có mẫu số bằng 15 là:  c) Phân số bằng và có mẫu số bằng 96 là:  -HS giải thích cách thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)**  - Hãy cho biết bạn nào tính đúng kết quả:  đúng hay sai?  + Bạn Bảo có đáp án là: Sai  + Bạn Hà có đáp án là: Đúng  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn có kết quả đúng.  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.Tiết 2 tuần 27 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  + Bạn Bảo có đáp án: Đúng  - HS nghe |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thỏ nhảy ”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn BT bổ trợ với bóng  - Bài tập tại chỗ hai tay chuyền bóng cho nhau trên cao ngang đầu    - Tại chỗ nhồi bóng bằng hai tay liên tục    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua vật cản tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 58: So sánh phân số (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số, so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).

- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng thực hành giải các bài tập bài toán thực tế liên quan đến so sánh phân số. HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để Khởi động, kết nối bài học.  - GV tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động: (30’)**  **a. Mục tiêu:**  + Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số, so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).  + Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\*Khám phá:**  - GV cho học sinh quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa từ đó học sinh nhận biết được phân số lớn hơn, phân số bé hơn.  - GV cho học sinh vận dụng thực hiện so sánh phân số.  **\*Hoạt động:**  Bài 1.So sánh hai phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện theo hai bước:  + Tìm phân số thích hợp với ô có dấu “?” dưới mỗi hình  + So sánh phân số rồi nêu dấu so sánh thích hợp vào ô có dấu “?” còn lại.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: >, <, = ? (Làm việc nhóm 2)    - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài cần làm gì?  - GV hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét, kết hợp với kiến thức trong bóng nói của Robot. Từ đó, học sinh biết cách so sánh một phân số với 1.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. GV có thể giải thích tại sao có mỗi so sánh đó.  Bài 3: Sắp xếp các phân số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  a. Theo thứ tự từ bé đến lớn  b. Theo thứ tự từ lớn đến bé  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát hình vẽ sách giáo khoa rồi so sánh hai phân số theo mẫu  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm và thực hiện làm bài.  - HS trả lời  - HS đổi vở soát nhận xét.  a, < b, > c, = d, <  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  a.  b.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết so sánh phân số  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì như: và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Kiểm tra**

**Tiết 3 LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Ôn tập giữa học kì II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của 2 vùng: vùng duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Khởi động, kết nối (3-5’), giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV cho HS xem video về Di tích quần thể Cố đô Huế để khơỉ động bài học.  <https://youtu.be/E7rAOnkHRn4>  + Di tích quần thể Cố đô Huế nằm ở đâu?    + Ngọ Môn được gọi là khu vực gì?  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, giới thiệu vào bài mới. | | - HS quan sát video và trả lời một số câu hỏi  + Di tích quần thể Cố đô Huế nằm dọc hai bên bờ sông Hương thuộc thành phố Huế.  + Ngọ Môn chính là khu vực hành chính tối cao của triều đình nhà Nguyễn.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**(30’)  **a. Mục tiêu**:  + Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của 2 vùng: vùng duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **b. Cách tiến hành**: | | |
| **Hoạt động 1: Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội vùng duyên hải miền Trung**  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi  ? Duyên hải miền Trung có địa hình như thế nào?  ? Duyên hải miền Trung có hoạt động sản xuất và đời sống phụ thuộc vào đâu?  ? Quần thể cố đô Huế liên quan đến triều đại nào?.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Duyên hải miền Trung có địa hình đa dạng: phía tây là dãy Trường Sơn; phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp....  + Duyên hải miền Trung có hoạt động sản xuất và đời sống gắn liền với biển.  + Quần thể cố đô Huế liên quan đến triều đại nhag Nguyễn  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội vùng Tây Nguyên.**  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi  + Tây Nguyên có vị trí, đặc điểm như thế nào?  + Kể tên các kiểu rừng của Tây Nguyên?  - GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận.  + Tây Nguyên có đặc điểm địa hình gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.  + Tây Nguyên có kiểu rừng tự nhiên trong đó kiểu rừng rậm nhiệt đới chiếm nhiều nhất.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biết” (Làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi.  + Câu 1: Rừng có vai trò như thế nào với rừng Tây Nguyên?  a. Rất lớn b. Rất nhỏ  c. Chỉ là hỗ trợ chống sói mòn  + Câu 2: Hang Sơn Đòong thuộc tỉnh nào?  a. Quảng Ninh  b. Quảng Bình  c. Quảng TRị  + Câu 3: Đặc điểm sông ngòi của vùng Duyên hải miền Trung  a. Sông ngòi thưa thớt  b. Sông và nhiều thác.  c. Sông ngòi dày đặc.  + Câu 4: Kể tên một số thuận lợi ở vùng Duyên hải miền Trung?  a. Có nhiều bãi biển.  b. Có các đồng bằng.  c. Nhiều bãi biển, nhiều đồng bằng, thuận lợi cho việc trồng trọt và nuôi trồng thủy hải sản.  + Câu 5: Lễ khai mạc Festival ở Hế được tổ chức bao nhiêu năm 1 lần:  a. 2 năm một lần.  b. 3 năm một lần.  c. 4 năm một lần.  + Câu 6: Cái gì được gắn liền với hơi thở của Hội An?  a. Đèn Lồng b. Sáo trúc c. Đàn đá  Câu 7: Đặc điểm của dân cư ở vùng Tây Nguyên  a. Dân cư đông đúc, đều là dân tộc Kinh.  b. Dân cư tập trung ở vùng rừng núi.  c. Dân cư thưa thớt, không đồng đều.  Câu 8: Động Phong Nha – Kẻ Bàng thuộc vùng nào?  a. Vùng Duyên hải miền Trung  b. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  c. Vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương | | - HS lắng nghe cách chơi  - Học sinh trả lời bằng bảng con:  + Câu 1: a. Rất lớn  + Câu 2: b. Quảng Bình  Câu 3: c. Sông ngòi dày đặc.  Câu 4: c. Nhiều bãi biển, nhiều đồng bằng, thuận lợi cho việc trồng trọt và nuôi trồng thủy hải sản.  Câu 5: a. 2 năm một lần.  Câu 6: a. Đèn Lồng  Câu 7: c. Dân cư thưa thớt, không đồng đều.  Câu 8: a. Vùng Duyên hải miền Trung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ các tỉnh của vùng Duyên Hải miền Trung và vùng Tây Nguyên. Tổ nào tìm đúng, nhiều và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiết 4 CÔNG NGHỆ**

**Bài 9:Lắp ghép mô hình rô – bốt (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Lắp ghép được mô hình rô – bốt theo hướng dẫn

- Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bốt khác

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích rô – bốt trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi được cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết kĩ thuật phù hợp để lắp ghép mô hình rô – bốt theo hướng dẫn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng phù hợp để lắp ghép được mô hình khác dựa theo yêu cầu

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng, sắp xếp và bảo quản dụng cụ, đồ dùng kĩ thuật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Khởi động, kết nối (3-5’), giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV cho HS hát và vận động một bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập ( Làm việc theo nhóm bàn )**  **a. Mục tiêu**:  + HS lắp ghép được rô – bốt theo hướng dẫn  + Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bốt khác  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.  **b. Cách tiến hành**: | | | |
| - GV tiếp tục cho HS thực hành khoảng 10 phút  \* Chú ý: Sản phẩm lắp phải chắc chắn, khi lắp cần chú ý an toàn  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - HS thực hành lắp hoàn thiện rô – bốt  - HS làm việc theo nhóm bàn | |
| **3. Hoạt động giới thiệu sản phẩm**  **a. Mục tiêu:**  + Biết nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn theo các tiêu chuẩn  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực phân tích, đánh giá thông qua hoạt động giới thiệu và đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu mô hình rô – bốt của mình.  - GV gợi ý và hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm sau khi lắp ghép  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | | - HS trưng bày sản phẩm  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả đánh giá theo mẫu SGK trang 45 theo các tiêu chí:  + Đủ các bộ phận  + Mối ghép đúng vị trí và chắc chắn  + Chân rô – bốt chuyển động được  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Xưởng sáng tạo ( Làm việc theo nhóm 6)**  **a. Mục tiêu:**  + Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bốt khác  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV gợi ý cho HS suy nghĩ sử dụng tối thiểu 10 chi tiết trong bộ lắp ghép mô hính để lắp ghép một sản phẩm rô – bốt sáng tạo theo ý thưởng của học sinh  \* Chú ý: Thực hiện theo 5 bước quy trình thiết kế và lắp ghép  - Cho HS trình bày sản phẩm của mình  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Học sinh tham gia theo nhóm 6  - HS đọc và thực hiện theo 5 bước như SGK trang 46  - Trưng bày sản phẩm | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về lợi ích của rô – bốt  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh tham gia chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: Ứng xử có văn hóa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận ra những hành vi ứng xử có văn hóa và chưa có văn hóa ở nơi công cộng.

- Kể lại được những hành vi ứng xử có văn hóa và những hành vi ứng xử chưa phù hợp ở nơi công cộng mà mình đã từng gặp.

- Biết cách thể hiện thái độ và hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về ứng xử của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, bảo vệ hình ảnh của bạn trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Khởi động, kết nối (3-5’), học sinh nhận ra những hành vi ứng xử có văn hóa và chưa có văn hóa ở nơi công cộng.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi Nghe hòa nhạc:  + GV giới thiệu về các khái niệm hòa nhạc và nghe hòa nhạc trong nhà hát.  + GV giới thiệu quy tắc ứng xử: Mỗi khi một đoạn của bản nhạc vang lên, tất cả lắng nghe. Khi nhạc dừng lại, người nghe được quyền làm ồn một chút: ho, hắt hơi, nói chuyện nhỏ. Khi nhạc tiếp tục vang lên, tất cả lại giữ im lặng.  - GV bật nhạc trong vòng 1 phút:  + Khi dừng lại, ra hiệu: Học sinh được quyền làm ồn.  + Tiếp tục bật nhạc: Học sinh hoàn toàn im lặng.  - GV thực hiện như vậy, 3 lần và kết luận về khả năng đảm bảo quy tắc ứng xử của nhà hát trong nhà hát của học sinh  - GV theo dõi, động viên, ủng hộ cả lớp chơi.  - GV dẫn dắt: Ở mỗi địa phương đều có những quy tắc ứng xử ta cần tuân theo. Ai cũng có khả năng thực hiện các quy tắc đó. Điều này giúp cho cuộc sống thực hiện cuộc sống trật tự và dễ dàng hơn. Hôm nay chúng ta sẽ học về các ứng xử văn hóa để tìm hiểu thêm về các hành vi nên và không nên làm nơi công cộng nhé! | | - HS lắng nghe.  - HS cả lớp tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **2. Khám phá**: (15’)  **a. Mục tiêu:**  + Kể lại được những hành vi ứng xử có văn hóa và những hành vi ứng xử chưa phù hợp ở nơi công cộng mà mình đã từng gặp.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Tìm hiểu về những hành vi ứng xử nơi công cộng.**  - GV mời học sinh ngồi theo nhóm, phát trong mỗi nhóm một tờ giấy và yêu cầu các nhóm ghi hết lại những hành vi văn hóa ở nơi công cộng và những hành động chưa văn minh ở nơi công cộng mà em từng nhận chứng kiến trong 5 phút.  - GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ những hành vi nhóm đã liệt kê và nêu cảm nhận về những hành động ấy.  - GV mời học sinh thảo luận để đưa ra những lý do vì sao cần thể hiện những hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng:  + Tại sao cần thực hiện đúng quy định về hành vi ứng xử có văn hóa?  + Muốn trở thành một người Việt văn minh em cần làm gì?  - GV kết luận: **Hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng được thể hiện thông qua trang phục, lời nói và hành động của mỗi người. Hãy trở thành một người Việt văn minh nhé!** | | - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả . Ví dụ:  + Những hành vi văn hóa ở nơi công cộng mà em từng nhận chứng kiến: Nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ có thai; cư xử nhã nhặn, lễ phép, lịch sự,…  + Những hành vi văn hóa ở nơi công cộng mà em từng nhận chứng kiến: Ăn mặc không phù hợp, quát to, nói lời không phù hợp,…  - HS trả lời:  + Vì nó thể hiện sự tôn trọng với mọi người, mọi vật.  + Phải thực hiện thực hiện đúng quy định về hành vi ứng xử có văn hóa qua trang phục, lời nói và hành động.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập. (15’)**  **a. Mục tiêu**:  + Biết cách thể hiện thái độ và hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  **b. Cách tiến hành**: | | |
| **\* Hoạt động 1:** Xử lí tình huống 1 **(làm việc cá nhân)**  -GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.  - GV mời một vài học sinh thể hiện tình huống bằng cách diễn tiểu phẩm, các học sinh khác quan sát và thử tài xử lý tình huống bằng cách sắm vai:  **Tình huống 1:** Trời mùa hè nắng nóng, An đang xếp hàng mua vé vào bảo tàng thì thấy một người phụ nữ dắt hai em nhỏ mồ hôi nhễ nhại xếp hàng phía sau.  - GV có thể đề nghị học sinh thảo luận nhóm và tự đưa ra các tình huống các em từng chứng kiến.  - GV cho học sinh bình chọn những câu nói và hành vi ứng xử hợp lý, thuyết phục.  - GV chuẩn bị những mẫu giấy ghi một vài địa điểm công cộng và mời các bạn bốc thăm lựa chọn sau đó thảo luận về những hành động nên và không nên thực hiện ở những địa điểm đó:  + Trên đường phố  + Trong rạp hát, rạp chiếu phim, bảo tàng,..  + Trên các phương tiện công cộng  + Tại các khu di tích văn hóa, lịch sử, làng nghề,…  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện sắm vai và xử lý tình huống.  - HS thực hiện  - HS thực hiện hoạt động. | |
| **Hoạt động 2:** Xử lý tình huống 2. **(Làm việc nhóm 4)**  -GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.  - GV chia học sinh thành các nhóm 4 thể hiện tình huống bằng cách diễn tiểu phẩm, các học sinh khác quan sát và thử tài xử lý tình huống bằng cách sắm vai:  **Tình huống 2:** Vân cùng các bạn đi tham quan một di tích lịch sử. Các bạn dụ Vân lấy bút viết lên cột gỗ để kỷ niệm “Chúng tớ đã đến đây!”  - GV mời các nhóm thể hiện và nhận biết hành vi ứng xử đó.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 4, tiến hành hoạt động.  - Các nhóm thể hiện và trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hiện trò chuyện với người thân về những hành vi ứng xử nên và không nên ở nơi công cộng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 58: So sánh phân số (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết và nắm được cách so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).

- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức hát một bài để Khởi động, kết nối bài học.  - GV tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết và nắm được cách so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).  - Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\*Khám phá:**  - GV cho học sinh quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa từ đó học sinh nhận biết được số phần đã tô màu của Nam nhiều hơn số phần đã tô màu của Mai. Từ đó, nhận biết được  - GV nêu: Có thể nhận biết so sánh  bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số rồi so sánh  - GV hướng dẫn HS vận dụng thực hiện so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).  Bài 1. So sánh hai phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS so sánh các phân số  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)    - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  Ta có: . Vì nên ốc sên đen bò được đoạn đường dài nhất.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS biết được cách so sánh hai phân số khác mẫu số  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -1-2 HS nêu cách viết (theo mẫu)  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:  b,  c,  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  -Tìm đoạn đường dài nhất của ba con ốc sên. Tức là tìm số đo độ dài lớn nhất (cùng đơn vị đo mét), từ đó dẫn đến so sánh ba phân số để biết phân số nào là lớn nhất.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh so sánh hai phân số khác mẫu.  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Kiểm tra**

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Ôn tập giữa học kì II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố được kiến thức về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.

- Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.

- Giải thích được một số việc nên và không nên làm ở 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe**.**

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Khởi động, kết nối (3-5’), giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hộp quà âm nhạc để Khởi động, kết nối (3-5’) bài học. Nội dung:  + Nêu tên các bài học mà em đã được học trong 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.  + Trong các nội dung bài học đã học, em thích nhất nội dung của chủ đề nào? Hãy chia sẻ nội dung em thích?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS nêu tên các bài học.  - HS chia sẻ ý kiến của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập: (30’)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố được kiến thức về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.  + Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.  + Giải thích được một số việc nên và không nên làm ở 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe**.**  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **Hoạt động 1: Ôn lại các kiến thức của 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe (Thảo luận nhóm 4)**  - YC HS xem lại kiến thức trong 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe đã học.  - GV chia HS thành 6 nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  \* Nhóm 1, 3, 5: Thảo luận nội dung về chủ đề Nấm  + Câu 1: Nêu đặc điểm, một số bộ phận của nấm?  + Câu 2: Nấm được tìm thấy nhiều nhất ở đâu?  + Câu 3: Nấm ăn cung cấp những dưỡng chất nào ?  + Câu 4: Nêu cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày.  \*Nhóm 2, 4, 6: Thảo luận nội dung về chủ đề Con người và sức khỏe  + Câu 1: Em hãy nêu tên của các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và nêu ví dụ thực phẩm trong mõi nhóm dưỡng chất đó.  + Câu 2: Thực phẩm trong mỗi bữa ăn như thế nào được cho là có bữa ăn cân bằng?  + Câu 3: Kể dấu hiệu của người bị béo phì và nguyên nhân gây bệnh.  + Câu 4: Kể dấu hiệu của người bị thiếu máu sắt và nguyên nhân gây bệnh  - YC HS báo cáo kết quả thảo luận  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. | | - HS xem lại kiến thức  - HS chia thành các nhóm 4, đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu.  + Nấm có hình dạng kích thước và màu sắc khác nhau, nơi sống đa dạng (gỗ mục, rơm rạ, góc tường nhà, trên bánh mì để lâu ngày,...). Một số bộ phận của nấm: mũ nấm, thân nấm, chân nấm.  + Nấm được tìm thấy nhiều nhất ở: Cây gỗ mục, lá cây mục, thức ăn để lâu ngày.  + Nấm ăn cung cấp những dưỡng chất: chất đạm, chất sơ, vi-ta-min.  + Cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày: Thực phẩm có thể bị hỏng do tác động của các nấm mốc. Để bảo quản thực phẩm chúng ta cần sử dụng một số biện pháp như sấy khô, làm lạnh, ...  + Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin và chất khoáng. HS nêu VD.  + Ăn đủ 3 bữa 1 ngày, đa dạng thức ăn thuộc 4 nhóm chất dinh dưỡng.  + HS nêu dấu hiệu và nguyên nhân.  + HS nêu dấu hiệu và nguyên nhân.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - HS các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biêt” (Làm việc theo nhóm đôi)**  - GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi.  - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi.  + Câu 1: Sản phẩm nào là sản phẩm lên men sử dụng nấm men?  a. Sữa chua b. Bánh bao c. Bánh đậu xanh.  + Câu 2: Nấm ăn không cung cấp dưỡng chất nào sau đây?  a. Chất đạm b. Vi-ta-min c. Chất sơ  + Câu 3: Nấm mốc thường có màu gì?  a. Màu vàng. b. Màu đỏ. c. Màu xanh.  + Câu 4: Thức ăn nào thuộc nhóm chất bột đường?  a. Lạc. b. Cá, thịt. c. Bánh mì.  + Câu 5: Theo em, trẻ em không nên sử dụng thường xuyên thực phẩm nào sau đây ?  a. Khoai tây chiên, gà rán.  b. Thịt luộc, canh bí đỏ.  c. Cá, tôm, cua.  + Câu 6: Vận động thể thao thường xuyên giúp ngăn ngừa bệnh gì?  a. Bệnh còi xương ở trẻ.  b. Bệnh béo phì, thừa cân.  c. Bệnh thiếu máu, thiếu sắt.  Câu 7: Nhóm tinh bột đường có vai trò như thế nào với trẻ em?  a. Cung cấp chất đạm cho trẻ em.  b. Cung cấp cho trẻ em nhiều năng lượng.  c. Gây cho bệnh béo phì.  - GV nêu cách chơi  - Mời các nhóm bắt thăm  - Yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu trò chơi, trình bày, nhận xét  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách chơi  - Học sinh trả lời bằng bảng con:  + Câu 1: b. Bánh bao  + Câu 2: a. Chất đạm  Câu 3: c. Màu xanh.  Câu 4: c. Bánh mì.  Câu 5: a. Khoai tây chiên, gà rán.  Câu 6: b. Bệnh béo phì, thừa cân.  Câu 7: b. Cung cấp cho trẻ em nhiều năng lượng.  - HS lắng nghe.  - HS bắt thăm.  - Các nhóm thảo luận.  - Các nhóm khác đánh giá nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em là tuyên truyền viên nhí”  + GV đã dặn HS chuẩn bị các bức tranh, ảnh về các tình trạng, nguyên nhân, tác hại của bệnh béo phì ở trẻ em.  - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thuyết trình về tranh, ảnh của mình tuyên truyền về các tình trạng, nguyên nhân, tác hại của bệnh béo phì ở trẻ em.  - HS lắng nghe, bổ sung, bình chọn cho các bạn.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu.  - HS lắng nghe | |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiết 6 TIẾNG VIỆT BS**

**Luyện tập Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Chú ở Trường Sa”

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho HS  **b. Cách tiến hành** - GV tổ chức cho Hs hát: Nơi đảo xa  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành. (30’)**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Chú ở Trường Sa”  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: huyên náo, dữ dằn  - Luyện đọc câu:  +Bài ca hân hoan / huyên náo  +Khuya / nghe tiếng thở chị Hằng  +Chú ở Trường Sa…/ vậy đó  +Bé xíu / nhưng mà cay ơi!  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4 |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3, 4 /36, 37 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 5, 6/ 37 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\*** Đọc bài “Chú ở Trường Sa”, khoanh vào đáp án đúng  **1. Bài thơ viết về ai?**  A. các chú bộ đội ở Trường Sa.  B. người dân ở Trường Sa.  C. chú của bạn nhỏ.  D. khách du lịch đến thăm Trường Sa.  **2. Tìm các chi tiết cho biết thiên nhiên ở Trường Sa rất khắc nghiệt.**  **3. Ngoài những lúc luyện tập và chiến đấu, nhà thơ còn nhắc đến việc gì mà các chú bộ đội thường làm?**  A. vui chơi B. tăng gia sản xuất  C. tắm biển D. đánh cá  **4. Chép lại một câu thơ sử dụng biện pháp nhân hóa.**  **5. Em hiểu hai dòng thơ: “Đêm ngày sống chung với biển – Đảo vẫn xanh màu biếc xanh” nghĩa là gì?**  A. Trên đảo có nhiều cây cối nên đảo luôn xanh.  B. Thể hiện sự gắn bó giữa các chú bộ đội và đảo xanh.  C. Nước biển rất xanh nên đảo luôn xanh biếc.  D. Các chsu bộ đội luôn giữ vững màu xanh, giữ vững hòa bình cho biển đảo của Tổ quốc.  **6. Dòng thơ nào thể hiện lòng khâm phục của bạn nhỏ với các chú bộ đội ở đảo xa?**  A. Đêm ngày sống chung với biển  B. Đảo vẫn xanh màu biếc xanh  C. Chú kể cháu nghe nhiều chuyện  D. Hoan hô chú quá tài tình…  - Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.  hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn  - GV nhận xét, chốt kết quả.  🡺 GV giáo dục tình yêu biển đảo, yêu quê hương, đất nước, lòng biết ơn các chú bộ đội ngoài đảo xa. | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs trình bày  - HS chữa bài vào vở.  1. khoanh vào A  2. Trường Sa ngập đầy gió bão  Trường Sa nắng bụi dữ dằn  Phong sương làm phai màu áo  Khuya nghe tiếng thở chị Hằng.  3. khoanh vào B  4. Sóng reo vui suốt đêm ngày / Khuya nghe tiếng thở chị Hằng / Sóng dậy sớm hơn tiếng gà.  5. khoanh vào D  6. khoanh vào D |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - GV gợi ý cho HS viết lời cảm ơn đến các chú bộ đội ngoài đảo xa.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs nêu yêu cầu bài tập.  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng  - HS chia sẻ. |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...........................................................................................................................  ........................................................................................................................... | |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: Cộng đồng văn minh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh thực hiện được quy định về cách ứng xử có văn hóa tại nơi mình sinh sống.

- Học sinh phản hồi về những hành vi ứng xử mà mình và người thân đã thực hiện đúng quy định.

- Học sinh rèn luyện cách thể hiện hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều những hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng của mình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi thực hiện những hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng của mình.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành phản hồi về những hành vi ứng xử mà mình và người thân đã thực hiện đúng quy định.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV mời HS chia sẻ những quy định về những quy định của địa phương mình về cách ứng xử có văn hóa. Đề nghị học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về hình chụp, hình vẽ lại, những tấm bảng biển có ở địa phương mình.  - GV mời một vài học sinh kể về những điều gia đình và em đã thực hiện đúng quy định. Cảm xúc của em khi thực hiện nghiêm túc quy định của địa phương.  - Kết luận: Khi thực hiện đúng các quy định tại nơi công cộng, em sẽ trở thành một người Việt văn minh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe, chia sẻ  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần**:(15’)  **a. Mục tiêu**: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **b. Cách tiến hành**: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nề nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề. (15’)**  **a. Mục tiêu**:  + Học sinh thực hiện được quy định về cách ứng xử có văn hóa tại nơi mình sinh sống.  + Học sinh rèn luyện cách thể hiện hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng.  **b. Cách tiến hành**: | |
| **Hoạt động 3: Biểu diễn hoạt cảnh cề hành vi ứng xử có văn hóa (Làm việc chung cả lớp)**  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm:  + Mỗi nhóm thảo luận để đưa ra ý tưởng xây dựng một hoạt cảnh về hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng, đồng thời tuyên truyền cho các bạn về thông điệp trở thành một người Việt văn minh.  + Phân công vai diễn và luyện tập hoạt cảnh.  - GV lần lượt mời từng nhóm trình diễn hoạt cảnh của mình trước lớp. Các nhóm còn lại quan sát và đưa ra những nhận xét về hoàn cảnh của nhóm bạn. Mời học sinh chia sẻ về thông điệp của hoạt cảnh và bài học rút ra cho mình khi xem hoàn cảnh của nhóm bạn.  - GV khen ngợi những ý tưởng hoặc cảnh vui thú vị và những bài học ý nghĩa mà các nhóm đưa ra. Cùng nhau hô vang thông điệp quyết tâm rèn luyện và thực hiện các hành vi có văn hóa để trở thành người Việt văn minh.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. | - HS hoạt động theo nhóm  - Lắng nghe, thực hiện vai diễn.  - Các nhóm trình diễn và chia sẻ thông điệp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’).** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để trở thành một người Việt văn minh.  + Tiếp tục những việc làm đáng tự hào của bản thân  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |